Họ và tên: ……

Lớp: ……

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 8

Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng*)

Câu 1. Số gồm 4 chục, 2 trăm, 5 đơn vị là:

A. 245 B. 254 C. 452 D. 425

Câu 2. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

A. 100 B. 101 C. 123 D. 102

Câu 3. Kết quả của phép tính 5 x 8 + 135 là:

A. 170 B. 175 C. 180 D. 185

Câu 4. Số hình tứ giác trong hình vẽ dưới đây là:

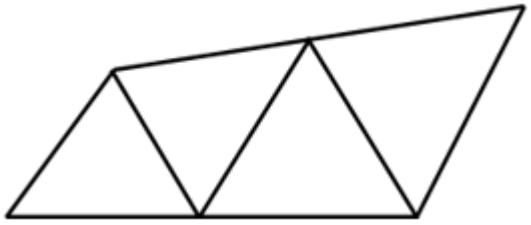

A. 3 hình B. 4 hình C. 5 hình D. 6 hình

Câu 5. Đồng hồ dưới đây chỉ:

A. 12 giờ rưỡi B. 12 giờ 6 phút

C. 13 giờ 30 phút D. 6 giờ 12 phút

Câu 6. Tổ Một xếp được 321 chiếc thuyền giấy, tổ Hai xếp được ít hơn tổ Một 50 chiếc thuyền giấy. Hỏi tổ Hai xếp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy?

A. 371 chiếc B. 281 chiếc

C. 271 chiếc D. 160 chiếc

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 152 + 238	b) 451 + 372	c) 748 – 465	d) 691 – 259
……	…….	…….	…….
……	…….	…….	…….
……	…….	…….	…….

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4m 9dm = …….. dm

b) 5m 2cm = ……. cm

Câu 3. Một trường tiểu học có 358 học sinh nam và 324 học sinh nữ. Hỏi trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

……

……

……

……

Câu 4. Tìm một số biết rằng nếu lấy số đó cộng với 345 sẽ được kết quả là số lớn nhất có ba chữ số khác nhau?

……

……

……

……

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 4 chục, 2 trăm, 5 đơn vị là:

A. 245 B. 254 C. 452 D. 425

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 4 chục, 2 trăm, 5 đơn vị là 245

Chọn **A**

Câu 2. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

A. 100 B. 101 C. 123 D. 102

Cách giải

Số bé nhất có ba chữ số khác nhau 102

Chọn **D**

Câu 3. Kết quả của phép tính 5 x 8 + 135 là:

A. 170 B. 175 C. 180 D. 185

Phương pháp

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải

5 x 8 + 135 = 40 + 135 = 175

Chọn **B**

Câu 4. Số hình tứ giác trong hình vẽ dưới đây là:

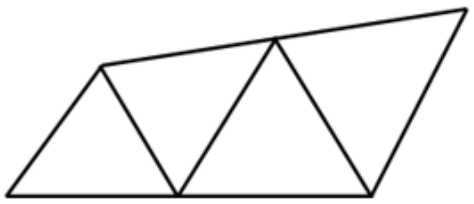

A. 3 hình B. 4 hình C. 5 hình D. 6 hình

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Trong hình trên có 6 hình tứ giác.

Chọn **D**

Câu 5. Đồng hồ dưới đây chỉ:

A. 12 giờ rưỡi

B. 12 giờ 6 phút

C. 13 giờ 30 phút

D. 6 giờ 12 phút

Phương pháp

Quan sát đồng hồ rồi chọn đáp án thích hợp.

Cách giải

Đồng hồ trên chỉ 12 giờ rưỡi hay 12 giờ 30 phút

Chọn **A**

Câu 6. Tổ Một xếp được 321 chiếc thuyền giấy, tổ Hai xếp được ít hơn tổ Một 50 chiếc thuyền giấy. Hỏi tổ Hai xếp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy?

A. 371 chiếc

B. 281 chiếc

C. 271 chiếc

D. 160 chiếc

Phương pháp

Số chiếc thuyền giấy tổ Hai xếp được = Số chiếc thuyền giấy tổ Một xếp – 50 chiếc

Cách giải

Tổ Hai xếp được số chiếc thuyền giấy là 321 – 50 = 271 (chiếc)

Chọn **C**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 152 + 238 b) 451 + 372 c) 748 – 465 d) 691 – 259

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

a) $\begin{array}{r} 152 \\ +\ 238 \\ \hline 390 \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 451 \\ +\ 372 \\ \hline 823 \end{array}$ c) $\begin{array}{r} 748 \\ -\ 465 \\ \hline 283 \end{array}$ d) $\begin{array}{r} 691 \\ -\ 259 \\ \hline 432 \end{array}$

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4m 9dm = …….. dm

b) 5m 2cm = ……. cm

Phương pháp

Áp dụng cách đổi 1 m = 10 dm, 1m = 100 cm

Cách giải

a) 4m 9dm = **49** dm

b) 5m 2cm = **502** cm

Câu 3. Một trường tiểu học có 358 học sinh nam và 324 học sinh nữ. Hỏi trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

Phương pháp

Số học sinh của trường = số học sinh nam + số học sinh nữ

Cách giải

Trường đó có tất cả số học sinh là

358 + 324 = 682 (học sinh)

Đáp số: 682 học sinh

Câu 4. Tìm một số biết rằng nếu lấy số đó cộng với 345 sẽ được kết quả là số lớn nhất có ba chữ số khác nhau?

Phương pháp

- Tìm số lớn nhất có ba chữ số khác nhau
- Số cần tìm = Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau – 345

Cách giải

Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 987

Số cần tìm là 987 – 345 = 642

Đáp số: 642